

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

Sa Thầy, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khắc M, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Nhơn An, xã Sa Nhơn, huyện ST, tỉnh KT.

Bị đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ Thôn Nhơn An, xã Sa Nhơn, huyện ST, tỉnh KT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1 . Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Khắc M, sinh năm 1997.

- Chị Phan Thị T, sinh năm 1999.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc M và chị Phan Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 15/03/2021 cho anh Nguyễn Khắc M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành và phải tự lập được, anh Mạnh không yêu cầu chị Thương cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Anh Nguyễn Khắc M nhận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004108 ngày 15/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh KT. Hoàn trả cho anh M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KT;
- VKSND H.ST;
- UBND xã Sa Nhơn;
- Chi cục THADS H.ST;
- Sở Tư pháp tỉnh KT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Phương